

**KẾT LUẬN THANH TRA****Việc quản lý và sử dụng các nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản tại thành phố Tuy Hòa, giai đoạn 2015 - 2021**

Thực hiện Quyết định số 66/QĐ-TTr, ngày 06/10/2022 của Chánh Thanh tra tỉnh Phú Yên về việc thanh tra việc quản lý và sử dụng các nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản tại thành phố Tuy Hòa, giai đoạn 2015 – 2021, Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra tại UBND thành phố Tuy Hòa theo quy định.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra của Trưởng Đoàn thanh tra, Chánh Thanh tra tỉnh Kết luận thanh tra như sau:

**I. Khái quát đặc điểm, tình hình của UBND thành phố Tuy Hòa**

- UBND thành phố Tuy Hòa là cơ quan hành chính, hoạt động theo Luật tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13, ngày 19/06/2015 của Quốc Hội.

- Nhiệm vụ, quyền hạn của UBND thành phố Tuy Hòa: Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Điều 28 của Luật tổ chức chính quyền địa phương; xây dựng, trình HĐND thành phố quyết định các nội dung quy định tại các Khoản 2, 3 và 4 Điều 54 Luật Tổ chức chính quyền địa phương và tổ chức thực hiện các nghị quyết của HĐND thành phố Tuy Hòa.

**II. Kết quả thanh tra**

Qua thanh tra việc quản lý và sử dụng các nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản của 47 công trình đã phê duyệt quyết toán trong giai đoạn từ năm 2015 - 2021, trong đó UBND thành phố giao Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thành phố (42/47 dự án công trình) và Phòng Quản lý đô thị thành phố (05/47 dự án công trình) là đơn vị trực thuộc UBND thành phố làm chủ đầu tư, kết quả như sau:

**1. Việc quản lý đầu tư xây dựng các dự án công trình**

Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thành phố và Phòng Quản lý đô thị thành phố (Chủ đầu tư) cơ bản thực hiện trình tự thủ tục đầu tư các dự án công trình theo Luật Xây dựng và các quy định pháp luật của Nhà nước có liên quan; công tác khảo sát, lập thiết kế bản vẽ thi công - dự toán, báo cáo kinh tế kỹ thuật đều áp dụng theo các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật hiện hành; việc thẩm định, phê duyệt dự án công trình, công tác giám sát và quản lý chất lượng công trình được Chủ đầu tư thực hiện theo quy định của Luật Xây dựng và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Tuy nhiên, qua thanh tra việc quản lý đầu tư xây dựng các dự án công trình, phát hiện một số sai phạm với tổng số tiền 1.686.269.979 đồng (*Chi tiết Phụ lục 01 kèm theo*), cụ thể như sau:

a) Việc lập, thẩm định và trình phê duyệt hồ sơ khảo sát - thiết kế - dự toán:

- Công tác khảo sát xây dựng: Các dự án công trình thực hiện khảo sát theo quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành. Tuy nhiên, có 01/47 dự án công trình đơn vị khảo sát tính thừa khối lượng khảo sát so với hiện trạng công trình nhưng Chủ đầu tư vẫn phê duyệt đề cương nhiệm vụ, phương án khảo sát dẫn đến làm tăng giá trị khảo sát tương ứng với số tiền 9.314.499 đồng.

- Công tác lập thiết kế - dự toán: Có 42/47 dự án công trình, đơn vị tư vấn thiết kế lập dự toán có một số khối lượng không đúng so với thiết kế bản vẽ thi công (TK BVTC), làm tăng giá trị dự toán tương ứng với số tiền 1.463.380.109 đồng, dẫn đến chi phí thiết kế tăng tương ứng với số tiền 58.050.637 đồng.

- Việc thẩm định, thẩm tra hồ sơ thiết kế - dự toán: Việc thẩm định, thẩm tra hồ sơ thiết kế - dự toán chưa chặt chẽ, nên dẫn đến sai sót về giá trị khối lượng thiết kế - dự toán và chi phí thiết kế của các dự án công trình như đã nêu trên.

- Việc trình phê duyệt hồ sơ thiết kế - dự toán: Chủ đầu tư tổ chức kiểm tra, rà soát khối lượng giữa thiết kế và dự toán đã được thẩm định chưa chặt chẽ trước khi trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, dẫn đến sai sót về giá trị khối lượng thiết kế - dự toán và chi phí thiết kế của các dự án công trình như đã nêu trên.

b) Việc lập bản vẽ hoàn công, nghiệm thu, thanh quyết toán:

- Khối lượng thực tế công trình: Qua kiểm tra thực tế công trình, kết quả có 12/47 dự án công trình, nhà thầu thi công thiếu khối lượng tương ứng số tiền 155.683.390 đồng.

- Khối lượng nghiệm thu, thanh quyết toán: Có 42/47 dự án công trình, khi lập khối lượng quyết toán, đơn vị thi công có giảm trừ khối lượng do dự toán tính thừa, tính trùng nhưng giảm trừ chưa đầy đủ, dẫn đến làm tăng giá trị quyết toán theo đơn giá hợp đồng tương ứng với số tiền 1.418.913.703 đồng.

Như vậy, qua thanh tra khối lượng nghiệm thu, thanh quyết toán và khối lượng thực tế thi công của 47 dự án công trình, cho thấy khối lượng quyết toán hoàn thành công trình cao hơn khối lượng thực tế thi công tương ứng số tiền 1.574.597.093 đồng (trong đó: quyết toán dự toán tính thừa 1.418.913.703 đồng; thực tế thi công thiếu khối lượng 155.683.390 đồng), dẫn đến giá trị quyết toán chi phí giám sát tăng tương ứng là 44.307.750 đồng.

## **2. Kế hoạch vốn đầu tư công tại TP. Tuy Hòa, giai đoạn 2015 - 2021**

a) Giai đoạn 2015-2020: Đối với nội dung này, thanh tra Sở Tài chính đã thanh tra năm 2017 và ban hành Kết luận số 4150/KL-STC, ngày 21/12/2018; Thanh tra Chính Phủ đã kiểm tra, xác minh giai đoạn 2016-2020 theo biên bản kiểm tra, xác minh ngày 17/01/2022 nên Đoàn thanh tra không tiến hành thanh tra nội dung này ở giai đoạn trên.

b) Năm 2021:

- Việc bố trí vốn đầu tư công:

Căn cứ Nghị quyết số 51/NQ-HĐND, ngày 16/12/2020 của HĐND thành phố Tuy Hòa về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, chi ngân sách địa phương, phương án phân bổ ngân sách thành phố năm 2021, UBND thành phố ban hành Quyết định số 4878/QĐ-UBND, ngày 17/12/2020 về việc giao chỉ tiêu kế

hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2021 với tổng kế hoạch vốn đầu tư công: 824.979.000.000 đồng bao gồm:

- + Nguồn cân đối ngân sách địa phương 18.979.000.000 đồng
- + Nguồn thu tiền sử dụng đất 800.000.000.000 đồng
- + Nguồn cân đối ngân sách tỉnh: 4.500.000.000 đồng
- + Nguồn huy động đóng góp cơ sở hạ tầng: 1.500.000.000 đồng

và được điều chỉnh bổ sung tại các Quyết định số 1256/QĐ-UBND, ngày 12/4/2021, Quyết định số 2329/QĐ-UBND, ngày 18/6/2021, Quyết định số 4445/QĐ-UBND ngày 08/11/2021, Quyết định số 5005/QĐ-UBND, ngày 16/12/2021 với tổng kế hoạch vốn đầu tư công sau điều chỉnh là: 300.299.000.000 đồng, gồm:

- + Nguồn cân đối ngân sách địa phương 18.979.000.000 đồng
- + Nguồn thu tiền sử dụng đất 274.000.000.000 đồng
- + Nguồn xổ số kiến thiết: 1.320.000.000 đồng
- + Nguồn cân đối ngân sách tỉnh: 4.500.000.000 đồng
- + Nguồn huy động đóng góp cơ sở hạ tầng: 1.500.000.000 đồng

Qua thanh tra nhận thấy:

UBND thành phố chưa bố trí vốn phù hợp để trả nợ đối với 36 dự án công trình, dẫn đến nợ đọng trong đầu tư xây dựng cơ bản (XD CB) kéo dài là vi phạm về các hành vi bị cấm tại Khoản 1 Điều 16 Chương I Luật đầu tư công số 39/2019/QH14, ngày 13/6/2019: “*Quyết định chủ trương đầu tư không phù hợp với chiến lược, quy hoạch, kế hoạch; không xác định được nguồn vốn và khả năng cân đối vốn...*” với số tiền 106.300.673.000 đồng (*Chi tiết Phụ lục 02 kèm theo*).

### **3. Công tác giải ngân vốn đầu tư và trình tự thủ tục lập hồ sơ thanh quyết toán vốn đầu tư công trình**

a) Việc giải ngân vốn đầu tư và trình tự thủ tục lập hồ sơ thanh quyết toán vốn đầu tư công trình tại Phòng Quản lý đô thị thành phố Tuy Hòa:

Qua kiểm tra 06 dự án, trong đó dự án công trình: Cải tạo, sửa chữa hệ thống điện chiếu sáng công cộng trên địa bàn thành phố Tuy Hòa bằng công nghệ Led (Giai đoạn 1) đã được Thanh tra Chính phủ kiểm tra, xác minh trong năm 2021 và đang trong giai đoạn dự thảo kết luận thanh tra, nên Đoàn thanh tra không kiểm tra dự án này, chỉ thanh tra 05 dự án gồm:

- Công trình cải tạo hệ thống cây xanh đường Lê Duẩn, TP. Tuy Hòa.
- Công trình Trồng cây xanh dải phân cách đường Lê Duẩn, TP. Tuy Hòa.
- Công trình cải tạo hệ thống cây xanh đường Lê Trung Kiên, TP. Tuy Hòa.
- Công trình cải tạo hệ thống cây xanh đường Trường Chinh, TP. Tuy Hòa.
- Công trình cải tạo hệ thống cây xanh đường Lê Lợi, TP. Tuy Hòa.

Với số liệu cụ thể :

- Tổng mức đầu tư: 4.754.548.207 đồng
- Tổng giá trị quyết toán được duyệt: 4.336.000.000 đồng

- Giá trị đã thanh toán: 4.324.137.221 đồng
- Giá trị còn lại chưa thanh toán: 11.862.779 đồng
- Số vốn phân bổ cho 05 công trình (bao gồm vốn ngân sách và các nguồn khác) như sau:

*Đơn vị tính: đồng*

| STT | NỘI DUNG                      | Năm 2019      | Năm 2020    | Năm 2021      |
|-----|-------------------------------|---------------|-------------|---------------|
| 1   | Dự toán năm trước chuyển sang | 0             | 505.064.184 | 0             |
| 2   | Kế hoạch giao                 | 1.942.510.184 |             | 2.336.119.540 |
| 3   | Đã giải ngân                  | 1.437.446.000 | 499.761.000 | 2.325.429.221 |
| 4   | Số dư dự toán chuyển năm sau  | 505.064.184   | 5.303.184   | 10.690.319    |

Qua thanh tra nhận thấy:

Căn cứ kế hoạch vốn, khối lượng thực hiện theo hợp đồng của 05 dự án công trình trên, đơn vị đã chấp hành các quy định của pháp luật về chi đầu tư XD CB, tuy nhiên vẫn còn một số thiếu sót sau:

- Cuối năm 2019 đơn vị chưa giải ngân kịp thời, phải chuyển vốn sang năm sau số tiền 505.064.184 đồng.

- Chủ đầu tư thực hiện ký hợp đồng thi công xây lắp với bên nhận thầu của 05 dự án nêu trên nhưng không thỏa thuận việc bảo đảm thực hiện hợp đồng là không đúng quy định tại Khoản 2 Điều 16 Nghị định số 37/2015/NĐ-CP, ngày 22/4/2015 của Chính phủ: *“Bảo đảm thực hiện hợp đồng phải được nộp cho bên giao thầu trước thời điểm hợp đồng có hiệu lực... Riêng hợp đồng tư vấn xây dựng, hợp đồng giao khoán nội bộ, hợp đồng xây dựng thuộc các chương trình mục tiêu do các hộ dân thực hiện và những hợp đồng xây dựng theo hình thức tự thực hiện không bắt buộc bảo đảm thực hiện hợp đồng xây dựng”*; Khoản 1, Khoản 2 Điều 66 Luật Đấu thầu 2013: *“1. Bảo đảm thực hiện hợp đồng được áp dụng đối với nhà thầu được lựa chọn, trừ nhà thầu cung cấp dịch vụ tư vấn, nhà thầu được lựa chọn theo hình thức tự thực hiện và tham gia thực hiện của cộng đồng. 2. Nhà thầu được lựa chọn phải thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng trước thời điểm hợp đồng có hiệu lực”*.

b) Việc giải ngân vốn đầu tư và trình tự thủ tục lập hồ sơ thanh quyết toán vốn đầu tư công trình tại Ban Quản lý đầu tư XD CB thành phố Tuy Hòa:

Trong năm 2016 và 2017 nội dung này đã được Thanh tra tỉnh Phú Yên thanh tra và ban hành Kết luận số 861/KL-TTr, ngày 28/11/2018; Năm 2018 được Thanh tra Kho bạc nhà nước thanh tra theo kết luận số 304/KL-KBPY, ngày 18/7/2019, do đó Đoàn thanh tra chỉ thanh tra nội dung này từ năm 2019-2021, với số liệu cụ thể:

- Tổng mức đầu tư: 437.003.000.000 đồng
- Tổng giá trị quyết toán được duyệt: 377.058.000.000 đồng

- Giá trị đã thanh toán: 373.350.000.000 đồng
- Giá trị còn lại chưa thanh toán: 3.708.000.000 đồng
- Số vốn phân bổ cho công trình trong 03 năm (bao gồm vốn ngân sách và các nguồn khác):

*Đơn vị tính: đồng*

| STT | NỘI DUNG                      | Năm 2019        | Năm 2020        | Năm 2021        |
|-----|-------------------------------|-----------------|-----------------|-----------------|
| 1   | Dự toán năm trước chuyển sang | 211.539.569.682 | 109.107.999.725 | 49.853.598.045  |
| 2   | Kế hoạch giao                 | 517.638.000.000 | 329.700.920.000 | 281.816.942.000 |
| 3   | Đã giải ngân                  | 594.672.399.220 | 383.922.448.588 | 318.221.970.843 |
| 4   | Số dư dự chuyển sang năm sau  | 109.107.999.725 | 49.853.598.045  | 8.875.850.829   |
| 5   | Số dư dự toán hủy             | 25.397.170.737  | 5.032.873.092   | 8.875.850.829   |

Trên cơ sở kế hoạch vốn được UBND thành phố phân bổ đầu tư cho các dự án công trình do Ban Quản lý làm chủ đầu tư, đơn vị đã chấp hành các quy định của pháp luật về chi đầu tư XD CB. Tuy nhiên, với tổng số vốn đầu tư XD CB được giao đơn vị thi công không đủ khối lượng để giải ngân hết vốn được cấp dẫn đến số dư cuối năm còn nhiều, phải hủy kế hoạch vốn, cụ thể: Năm 2019 số tiền 25.397.170.737 đồng, năm 2020 số tiền 5.032.873.092 đồng, năm 2021 số tiền 8.875.850.829 đồng. Vì vậy, Chủ đầu tư phải chịu trách nhiệm trước pháp luật việc giải ngân vốn không kịp thời theo qui định tại Điểm b Khoản 3 Điều 29 Chương VII Nghị định 68/2019/NĐ-CP, ngày 14/8/2019 của Chính phủ.

- Về lập hồ sơ quyết toán công trình và thanh quyết toán vốn đầu tư:

Có 04 công trình đã thi công và đưa vào sử dụng trong năm 2021 nhưng đến nay vẫn chưa quyết toán là không đúng quy định tại Điều 21 Chương II Thông tư 10/2020/TT-BTC, ngày 20/02/2020 của Bộ Tài chính: “...*Thời gian chủ đầu tư lập hồ sơ quyết toán trình phê duyệt được tính từ ngày dự án, công trình được ký biên bản nghiệm thu hoàn thành bàn giao đưa vào khai thác sử dụng đến ngày chủ đầu tư nộp đủ hồ sơ quyết toán đến cơ quan chủ trì thẩm tra quyết toán. Cụ thể:*

| Dự án   | QTQG     | Nhóm A   | Nhóm B   | Nhóm C   |
|---|----------|----------|----------|----------|
| Thời gian chủ đầu tư lập hồ sơ quyết toán trình phê duyệt | 09 tháng | 09 tháng | 06 tháng | 04 tháng |

*(Chi tiết Phụ lục 03 kèm theo)*

+ Có 07 hợp đồng thi công Chủ đầu tư và bên nhận thầu thực hiện ký kết thể hiện hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký khi chưa nhận bảo đảm thực hiện hợp đồng là không đúng quy định tại Khoản 2 Điều 16 Nghị định số 37/2015/NĐ-CP, ngày 22/4/2015 của Chính phủ: “*Bảo đảm thực hiện hợp đồng phải được nộp cho bên giao thầu trước thời điểm hợp đồng có hiệu lực theo đúng thỏa thuận của các bên về giá trị, loại tiền, phương thức bảo đảm; theo mẫu được bên giao thầu chấp*

*nhận và phải có hiệu lực cho đến khi bên nhận thầu đã hoàn thành các nghĩa vụ theo hợp đồng hoặc sau khi bên giao thầu đã nhận được bảo đảm bảo hành đối với hợp đồng có công việc thi công xây dựng và cung cấp thiết bị”. (Chi tiết Phụ lục 04 kèm theo).*

+ Có 12 công trình đã có quyết định phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành quá 06 tháng nhưng thanh toán chưa hết, vẫn còn nợ là không đúng quy định tại Khoản 7 Điều 27 Chương VI Nghị định 68/2019/NĐ-CP, ngày 14/8/2019 của Chính phủ: *“Chủ đầu tư có trách nhiệm giải quyết công nợ, tất toán tài khoản dự án tại cơ quan thanh toán vốn đầu tư trong vòng 6 tháng kể từ khi có quyết định phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành. Trường hợp dự án hoàn thành đã được phê duyệt quyết toán chưa được bố trí đủ vốn, chủ đầu tư có trách nhiệm báo cáo Người quyết định đầu tư và các cơ quan liên quan bố trí vốn để giải quyết công nợ, tất toán tài khoản dự án theo quy định”* với số tiền 3.708.000.000 đồng. (Chi tiết Phụ lục 05 kèm theo)

#### **4. Việc quản lý và sử dụng nguồn chi phí quản lý dự án và các chi phí khác có liên quan đến công trình**

a) Việc quản lý và sử dụng nguồn chi phí quản lý dự án và các chi phí khác có liên quan đến công trình tại Phòng Quản lý đô thị thành phố Tuy Hòa:

Đơn vị trích chi phí quản lý dự án của 05 công trình nêu trên và chi tiền kiêm nhiệm cho Ban Quản lý dự án là không đúng quy định tại Điểm b Khoản 3 Điều 11 Chương II Thông tư 72/2017/TT-BTC, ngày 17/7/2017 của Bộ Tài chính: *“Những người đã hưởng lương theo quy định tại Khoản 1 Điều này không được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm theo quy định tại Khoản này. 1. Chi tiền lương: a) Lương ngạch, bậc theo quỹ lương được giao; lương theo hợp đồng lao động đối với các cá nhân được hưởng lương từ dự án theo quyết định của cấp có thẩm quyền và quy định hiện hành của Nhà nước về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang”* với số tiền 51.005.691 đồng. (Chi tiết Phụ lục 06 kèm theo)

b) Việc trích lập, quản lý và sử dụng nguồn chi phí quản lý dự án và các chi phí khác có liên quan đến công trình tại Ban Quản lý dự án đầu tư XDDB thành phố Tuy Hòa:

Qua thanh tra nhận thấy đơn vị có mở các loại sổ kế toán, hạch toán chi tiết, trích lập các quỹ sau chênh lệch thu chi, tổng hợp và báo cáo quyết toán năm theo quy định. Thực hiện việc chi thường xuyên cơ bản đảm bảo theo quy định pháp luật, tuy nhiên vẫn còn thiếu sót sau:

Từ năm 2019-2021 Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thành phố Tuy Hòa (Ban QLDA) chi tiếp khách và thanh toán theo hóa đơn thực tế nhưng không ghi rõ đối tượng và số lượng khách là không đúng quy định tại Nghị quyết 02/2019/NQ-HĐND, ngày 12/7/2019 của HĐND tỉnh Phú Yên; Điểm d Khoản 1 Điều 31 Thông tư số 71/2018/TT-BTC, ngày 10/08/2018 của Bộ Tài chính: *“Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư, đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên: Đối tượng khách được mời cơm do thủ trưởng đơn vị xem xét quyết định và phải được quy định trong quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả phù hợp với đặc điểm hoạt động của*

đơn vị” với số tiền tiếp khách trong 3 năm là 580.104.982 đồng (năm 2019 số tiền 201.584.000 đồng, năm 2020 số tiền 196.794.500 đồng, năm 2021 số tiền 181.726.482 đồng). Việc này Ban QLDA có ý kiến giải trình tại Văn bản số 47/BQL, ngày 17/01/2023 như sau: Ban QLDA thực hiện nhiều công việc liên đến rất nhiều ngành và nhiều lĩnh vực do đó phải hội họp và mời cơm khách để phục vụ cho công việc của Ban QLDA. Vì vậy trong quá trình tiếp khách sơ suất không thể hiện đối tượng và số lượng khách. Ban QLDA xin rút kinh nghiệm.

### **III. Nhận xét, kết luận**

Qua thanh tra việc quản lý và đầu tư XDCCB, việc quản lý, sử dụng chi phí quản lý dự án của các công trình tại thành phố Tuy Hòa giai đoạn 2015 - 2021, cho thấy:

- Chủ đầu tư và các đơn vị liên quan đã có nhiều cố gắng trong việc quản lý và thực hiện các quy định của Nhà nước về đầu tư XDCCB, góp phần xây dựng và phát triển hạ tầng, ổn định dân cư, tạo điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố.

- Chủ đầu tư tham mưu UBND thành phố bố trí kế hoạch vốn đầu tư và giải ngân thanh toán vốn tương đối kịp thời cho các đơn vị thi công.

- Ban QLDA có mở các loại sổ kế toán, hạch toán chi tiết, trích lập các quỹ sau chênh lệch thu chi, tổng hợp, báo cáo quyết toán năm và thực hiện việc chi thường xuyên cơ bản theo quy định pháp luật.

Tuy nhiên, bên cạnh kết quả đạt được vẫn còn một số sai sót như sau:

#### **1. Đối với kế hoạch vốn đầu tư công**

UBND thành phố chưa bố trí vốn phù hợp để trả nợ đối với 36 dự án công trình, dẫn đến nợ đọng trong đầu tư XDCCB kéo dài là vi phạm về các hành vi bị cấm tại Khoản 1 Điều 16 Chương I Luật Đầu tư công.

#### **2. Đối với việc giải ngân vốn đầu tư và trình tự thủ tục lập hồ sơ thanh quyết toán vốn đầu tư**

- Có 04 công trình đã thi công và đưa vào sử dụng trong năm 2021, nhưng đến nay chưa quyết toán là không đúng quy định tại Điều 21 Chương II Thông tư 10/2020/TT-BTC, ngày 20/02/2020 của Bộ Tài chính.

- Có 12 dự án công trình đã có quyết định phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành quá 06 tháng, nhưng thanh toán chưa hết là không đúng quy định tại Khoản 7 Điều 27 Chương VI Nghị định 68/2019/NĐ-CP, ngày 14/8/2019 của Chính phủ.

- Có 05 dự án công trình Phòng Quản lý đô thị ký hợp đồng thi công xây lắp với bên nhận thầu, nhưng không thỏa thuận việc bảo đảm thực hiện hợp đồng là không đúng quy định tại Khoản 2 Điều 16 Nghị định số 37/2015/NĐ-CP, ngày 22/4/2015 của Chính phủ.

- Có 07 hợp đồng thi công Chủ đầu tư và bên nhận thầu ký kết, thể hiện hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký khi chưa nhận bảo đảm thực hiện hợp đồng là

không đúng quy định tại Khoản 2 Điều 16 Nghị định số 37/2015/NĐ-CP, ngày 22/4/2015 của Chính phủ.

### **3. Đối với việc quản lý và sử dụng nguồn chi phí quản lý dự án**

- Phòng Quản lý đô thị trích chi phí quản lý dự án để chi tiền kiêm nhiệm cho Ban Quản lý dự án số tiền 51.005.691 đồng là không đúng quy định tại Điểm b Khoản 3 Điều 11 Chương II Thông tư 72/2017/TT-BTC, ngày 17/7/2017 của Bộ Tài chính.

- Ban QLDA chi tiếp khách và thanh toán theo hóa đơn thực tế, nhưng không ghi rõ đối tượng và số lượng khách với số tiền 580.104.982 đồng là không đúng quy định tại Nghị quyết 02/2019/NQ-HĐND, ngày 12/7/2019 của HĐND tỉnh Phú Yên; Điểm d Khoản 1 Điều 31 Thông tư số 71/2018/TT-BTC, ngày 10/08/2018 của Bộ Tài chính. Tuy nhiên, qua xem xét ý kiến giải trình của QLDA tại Văn bản số 47/BQL, ngày 17/01/2023, nhận thấy thực tế Ban QLDA có chi tiếp khách để phục vụ công việc.

### **4. Đối với công tác quản lý và thực hiện đầu tư xây dựng các dự án công trình**

#### **a) Công tác khảo sát - thiết kế và lập dự toán:**

- Đơn vị tư vấn khảo sát tính thừa khối lượng khảo sát so với hiện trạng công trình, dẫn đến tăng giá trị khảo sát tương ứng với số tiền 9.314.499 đồng là không đúng quy định tại Khoản 1 Điều 74 Luật Xây dựng năm 2014.

- Đơn vị tư vấn thiết kế tính trùng, tính thừa khối lượng dự toán so với khối lượng thiết kế bản vẽ thi công, do đó làm tăng giá trị khối lượng dự toán của các dự án công trình tương ứng số tiền 1.463.380.109 đồng, dẫn đến chi phí thiết kế tăng tương ứng số tiền 58.050.637 đồng là không đúng quy định tại Khoản 10 Điều 80 Luật Xây dựng năm 2014.

b) Công tác thẩm định hồ sơ thiết kế - dự toán trình phê duyệt: Chủ đầu tư tổ chức kiểm tra, rà soát khối lượng giữa thiết kế bản vẽ thi công và dự toán đã được thẩm tra, thẩm định chưa chặt chẽ trước khi trình cơ quan có thẩm quyền quyết định đầu tư phê duyệt, nên dẫn đến sai sót về giá trị dự toán và chi phí thiết kế như kết luận đã nêu là thực hiện không đúng theo quy định tại Nghị định số 59/2015/NĐ-CP, ngày 18/6/2015 của Chính phủ.

#### **c) Công tác quản lý khối lượng thi công và nghiệm thu, thanh quyết toán:**

- Chủ đầu tư tổ chức giám sát thi công không chặt chẽ, dẫn đến nhà thầu thi công thiếu khối lượng thực tế thi công tương ứng số tiền 155.683.390 đồng.

- Khi nghiệm thu, thanh toán khối lượng của 42/47 công trình nêu trên, Chủ đầu tư có giảm trừ giá trị khối lượng do dự toán tính thừa, tính trùng nhưng giảm trừ chưa đầy đủ, dẫn đến thanh toán khối lượng do dự toán tính thừa tương ứng số tiền 1.418.913.703 đồng.

Như vậy, khi quyết toán khối lượng hoàn thành của 42/47 công trình nêu trên, Chủ đầu tư thiếu sự kiểm tra về khối lượng đề nghị quyết toán của đơn vị thi công, dẫn đến khối lượng quyết toán cao hơn khối lượng thực tế thi công tương ứng tổng số tiền 1.574.597.093 đồng (gồm dự toán tính thừa 1.418.913.703 đồng



và thực tế thi công thiếu khối lượng 155.683.390 đồng), dẫn đến giá trị quyết toán chi phí giám sát tăng tương ứng 44.307.750 đồng là thực hiện không đúng quy định Khoản 4 Điều 33 Nghị định số 59/2015/NĐ-CP, ngày 18/6/2015 của Chính phủ.

#### **IV. Biện pháp xử lý:**

Từ kết luận nêu trên, căn cứ điều 50 Luật Thanh tra năm 2010, Chánh Thanh tra tỉnh xử lý như sau:

##### **1. Đối với UBND thành phố Tuy Hòa**

- Sau khi phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành, bố trí đủ nguồn vốn để thanh toán dứt điểm các khoản nợ, tránh nợ đọng trong xây dựng cơ bản.

- Chỉ đạo Phòng Tài chính - Kế hoạch thẩm tra quyết toán, trình UBND thành phố phê duyệt quyết toán các dự án công trình đã thi công, đưa vào sử dụng trong năm 2021 nhưng đến nay chưa quyết toán.

- Kiểm điểm nghiêm túc trong việc chỉ đạo, điều hành quản lý dự án đối với các dự án công trình do các đơn vị trực thuộc UBND thành phố làm Chủ đầu tư đã có những sai sót nêu trên.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát đối với các đơn vị trực thuộc UBND thành phố làm Chủ đầu tư trong việc quản lý, sử dụng các nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản.

- Chỉ đạo chủ đầu tư là đơn vị trực thuộc UBND thành phố kiểm điểm nghiêm túc đối với tập thể, cá nhân thuộc thẩm quyền quản lý và khắc phục ngay các sai sót trong việc quản lý các dự án công trình như kết luận đã nêu.

- Có trách nhiệm thu hồi, nộp số tiền sai phạm 1.686.269.979 đồng (*Phụ lục 01*) vào Ngân sách Nhà nước do công tác quản lý vốn đầu tư XDCB chưa chặt chẽ, dẫn đến những sai sót nêu trên.

##### **2. Đối với Chủ đầu tư**

- Ban Quản lý đầu tư XDCB thành phố và Phòng Quản lý đô thị thành phố kiểm điểm nghiêm túc đối với lãnh đạo và cá nhân của đơn vị về trách nhiệm quản lý dự án do UBND thành phố giao trong thời kỳ thực hiện các dự án có liên quan đến các sai phạm nêu trên.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát năng lực hoạt động của các đơn vị tư vấn, đơn vị thi công từ khi khảo sát, lập hồ sơ thiết kế dự toán đến khi kết thúc xây dựng đưa công trình vào khai thác sử dụng, bảo hành công trình theo đúng quy định của Luật Xây dựng năm 2014, Nghị định số 59/2015/NĐ-CP, ngày 18/06/2015 của Chính phủ, nhằm đảm bảo việc lựa chọn các đơn vị tư vấn, đơn vị thi công có đủ năng lực để thực hiện có hiệu quả các dự án đầu tư XDCB trên địa bàn; rút kinh nghiệm trong công tác giải ngân vốn đầu tư và trình tự thủ tục lập hồ sơ thanh quyết toán vốn đầu tư công không kịp thời.

- Phòng Quản lý đô thị thành phố: Rút kinh nghiệm trong việc chi tiền kiêm nhiệm cho Ban Quản lý dự án không đúng quy định.

- Ban Quản lý đầu tư XD CB thành phố: Rút kinh nghiệm về sai sót trong việc lập chứng từ thanh toán chi tiếp khách như kết luận đã nêu.

Yêu cầu UBND thành phố Tuy Hòa thực hiện nghiêm các kiến nghị nêu trên, báo cáo kết quả cho Thanh tra tỉnh trước ngày 28/4/2023./.

***Nơi nhận:***

- Thanh tra CP;
- UBND Tỉnh;
- UBKT Tỉnh ủy;
- BNC Tỉnh ủy;
- UBND thành phố Tuy Hòa;
- Lãnh đạo Thanh tra tỉnh;
- Lưu: VP, TH, Đoàn TTr.

**CHÁNH THANH TRA**

**Nguyễn Công Danh**